

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2020 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 11 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội D thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP BĐLV (LienVietPostBank).

Địa chỉ: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Thaiholdings Tower, số 210 Đường Trần Quang Khải, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S, Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Tiến D - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh Thanh Hóa.

Người được ủy quyền lại: Ông Mai Thế A - Chức vụ: Giám đốc Phòng giao dịch Vĩnh Lộc Ngân hàng TMCP BĐLV - Chi nhánh Thanh Hóa

Địa chỉ liên hệ: Khu 3, thị trấn VL, huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị D, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Trại giam số 5, thị trấn TT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi làm việc: Trại giam số 5, thị trấn TT, huyện Yên Định, Thanh Hóa.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về số nợ gốc và lãi:**

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Ngày 29/11/2016, Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Thanh Hóa cho bà Lê Thị D, sinh năm: 1978, địa chỉ: Trại giam số 5, vay tiền theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số 03/291116/04/420 với với các nội D cụ thể như sau: Số tiền vay: 300.000.000 đồng; Phương thức vay: Từng lần; Mục đích vay vốn: Xây nhà; Thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất cho vay 12%/năm. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Lãi suất được tính trên cơ sở một năm có 360 ngày; Phương thức trả nợ: Gốc, lãi trả hàng tháng; Tài sản bảo đảm: không tài sản bảo đảm. Sau khi vay, bà D đã trả cho Ngân hàng được số tiền nợ gốc và lãi là 277.697.709 đồng. Từ tháng 02/2020 đến nay, bà D không trả được nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 24/11/2020, bà D còn nợ Ngân hàng TMCP BDLV - Chi nhánh Thanh Hóa số tiền như sau: Nợ gốc: 110.000.000 đồng (trong đó gốc quá hạn là 50.000.000 đồng); Nợ lãi trong hạn: 10.396.945 đồng; Lãi quá hạn tính trên nợ gốc chậm trả: 4.447.246 đồng; Lãi quá hạn tính trên nợ lãi trong hạn chậm trả: 971.717 đồng. Tổng số nợ là **125.815.908 đồng** (*Một trăm hai mươi lăm triệu, tám trăm mười lăm nghìn, chín trăm lẻ tám đồng*).

## **2.2. Về phương án trả nợ:**

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Bà Lê Thị D có trách nhiệm trả số nợ gốc quá hạn là 50.000.000 đồng và lãi đến ngày 24/11/2020 là 15.815.908 đồng, tổng là 65.815.908 đồng vào ngày 10/12/2020. Đối với số tiền gốc còn lại là 60.000.000 đồng và lãi phát sinh từ ngày 25/11/2020 (theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng), bà D sẽ trả dần hàng tháng theo đúng thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, mỗi tháng trả 5.000.000 đồng tiền nợ gốc và lãi phát sinh, trả vào ngày 15 hàng tháng, tính từ tháng 12/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ số nợ.

## **2.3. Về xử lý vi phạm:**

Các đương sự thống nhất thỏa thuận: Nếu bà D vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào về thời hạn trả nợ như cam kết nêu trên, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền thi hành toàn bộ số nợ của bà D.

## **2.4. Về án phí:**

Các đương sự thống nhất thỏa thuận bà Lê Thị D chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.145.400 đồng (*Ba triệu, một trăm bốn mươi lăm nghìn, bốn trăm đồng*).

Trả lại cho Ngân hàng TMCP BDLV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.035.000 đồng (*Ba triệu, không trăm ba mươi lăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số AA/2015/0003795 ngày 04/11/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THAND huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Hữu Thắng**